

Tuần: 1
Số tiết: 1,2

Ngày soạn: 25/8/2024
Ngày dạy: 01-05/09/2024

CHƯƠNG 1. VẼ KỸ THUẬT

BÀI 1. TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT

Môn: Công nghệ, lớp 8
Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

1.1 Năng lực công nghệ:

- *Nhận thức công nghệ:* Nhận biết được các tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước của bản vẽ kỹ thuật.
- *Giao tiếp công nghệ:* Sử dụng được một số thuật ngữ về bản vẽ kỹ thuật.
- *Đánh giá công nghệ:* Xác định được các kích thước ở hình biểu diễn của vật thể theo tỉ lệ bản vẽ, xác định được loại nét vẽ phù hợp được sử dụng trong bản vẽ, xác định được cách ghi kích thước đúng quy định.

1.2 Năng lực chung:

- *Chăm chỉ:* Có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về bản vẽ kỹ thuật vào học tập và thực tiễn.
- *Tự chủ và tự học:* Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và đời sống; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật vào thực tiễn.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết trình bày và thảo luận những vấn đề về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật; biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ và có tính kỉ luật cao.
- Tích cực giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tài liệu học tập: SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.
- Đồ dùng phương tiện dạy học: Tranh ảnh bản vẽ một số sản phẩm, bản vẽ kỹ thuật dùng trong sản xuất và đời sống; đai ốc và tỉ lệ hình biểu diễn của đai ốc trên bản vẽ...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (tiết 1)

a) Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật.

b) Nội dung: HS lắng nghe GV nêu tình huống và câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c) Sản phẩm dự kiến: HS có nhu cầu tìm hiểu về tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật.

d) Tổ chức hoạt động dạy học:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV cho HS quan sát Hình 1.1 và nêu câu hỏi: *Để người chế tạo hiểu đúng, người thiết kế cần thực hiện ý tưởng thiết kế trên bản vẽ kỹ thuật như thế nào?*



Hình 1.1. Vẽ thiết kế kỹ thuật

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS đưa ra những nhận định ban đầu: *Người thiết kế cần tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật được đã được thống nhất chung.*

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: *Tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật là những quy tắc thống nhất được quy định trong Tiêu chuẩn Việt Nam về bản vẽ kỹ thuật. Bài học này sẽ mô tả một số tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật - Bài 1. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu bản vẽ kỹ thuật

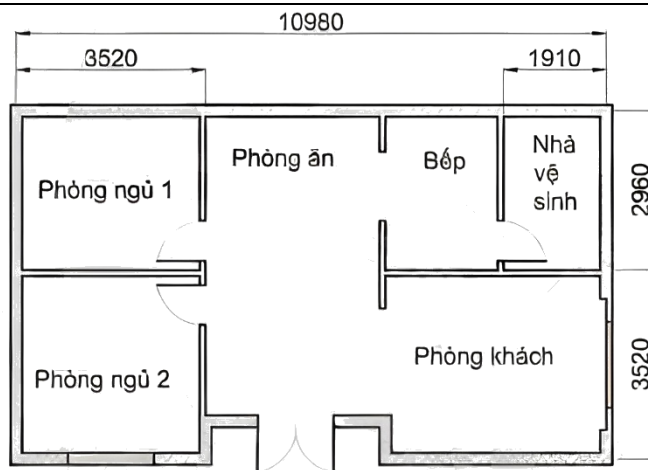
a) Mục tiêu: HS trình bày được khái niệm bản vẽ kỹ thuật.

b) Nội dung: HS đọc nội dung mục 1 SGK trang 6 – 7, quan sát Hình 1.2 SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV, câu hỏi Khám phá 1, 2 SGK trang 6.

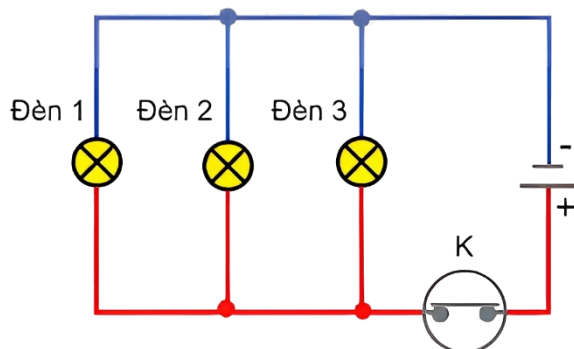
c) Sản phẩm dự kiến: HS ghi vào vở khái niệm bản vẽ kỹ thuật, câu trả lời Khám phá 1, 2 SGK trang 6.

d) Tổ chức hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho HS xem Hình 1.2, tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và thực hiện các yêu cầu trong hộp Khám phá 1, 2 SGK tr.6: + <i>Mỗi trường hợp ở Hình 1.2 trình bày những thông tin gì của sản phẩm?</i> + <i>Kể tên một số lĩnh vực sử dụng bản vẽ kỹ thuật mà em biết.</i>	1. Bản vẽ kỹ thuật - <i>Trả lời câu hỏi Khám phá:</i> + Hình 1.2a trình bày các thông tin: cấu trúc, kích thước của ngôi nhà; vị trí các phòng; kí hiệu các bộ phận của ngôi nhà. + Hình 1.2b trình bày các thông tin: cách kết nối các thiết bị trên



a) Hình vẽ mặt bằng của ngôi nhà



b) Sơ đồ mạch điện chiếu sáng

Hình 1.2. Hình biểu diễn trên một số bản vẽ kỹ thuật

- GV giới thiệu thêm "Một số phần mềm máy tính hỗ trợ người dùng thiết kế các bản vẽ kỹ thuật":



+ Phần mềm AutoCAD: là phần mềm ứng dụng CAD để vẽ (tạo) bản vẽ kỹ thuật bằng vector 2D hay bề mặt 3D, được phát triển bởi tập đoàn Autodesk.

+ Phần mềm SolidWorks: là phần mềm thiết kế 3D chạy trên hệ điều hành Windows và có mặt từ năm 1997.

mạch điện; số lượng đèn thấp sáng; kí hiệu các thiết bị như: đèn thấp sáng, nguồn điện, công tắc...

+ Một số lĩnh vực sử dụng bản vẽ kĩ thuật: kiến trúc, giao thông, cơ khí, điện lực, quân sự,...

- *Khái niệm:* Bản vẽ kĩ thuật là tài liệu trình bày các thông tin kĩ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

- *Công dụng:* Bản vẽ kĩ thuật được sử dụng để chế tạo, thi công, kiểm tra và đánh giá sản phẩm hoặc để hướng dẫn lắp ráp, vận hành và sử dụng sản phẩm.

+ Phần mềm Mastercam: là phần mềm 2D CAM chính với các công cụ CAD giúp người lập trình thiết kế các chi tiết ảo trên màn hình máy tính, và hỗ trợ máy CNC để gia công các chi tiết đó.

+ Phần mềm Delcam: được sử dụng rộng rãi trong hàng không vũ trụ, ô tô, tàu thủy, thiết bị gia dụng, sản phẩm công nghiệp nhẹ và các ngành sản xuất khuôn mẫu.

- GV đặt câu hỏi để HS tóm tắt nội dung cần ghi nhớ:

+ Bản vẽ kỹ thuật là gì?

+ Bản vẽ kỹ thuật có công dụng gì?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS quan sát hình, đọc thông tin SGK, trả lời câu hỏi Khám phá 1, 2 SGK trang 6.

- HS lắng nghe GV giới thiệu các phần mềm hỗ trợ người dùng thiết kế các bản vẽ kỹ thuật.

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS xung phong trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo.

Hoạt động 2: Tìm hiểu tiêu chuẩn về khổ giấy

a) **Mục tiêu:** HS mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy.

b) **Nội dung:** HS đọc nội dung mục 2.1, trả lời câu hỏi Khám phá 3 SGK trang 7.

c) **Sản phẩm:** Ghi chép của HS về tiêu chuẩn khổ giấy của bản vẽ kỹ thuật.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV tổ chức cho HS tìm hiểu, phân tích về các khổ giấy chính của bản vẽ kỹ thuật. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, quan sát	2. Tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật 2.1. Khổ giấy - Quy định các khổ giấy chính (A0, A1, A2, A3, A4) của bản vẽ kỹ

Bảng 1.1 và thực hiện yêu cầu trong hộp Khám phá 3 SGK trang 7: <i>So sánh kích thước chiều dài và chiều rộng của các khổ giấy trong Bảng 1.1.</i> - GV nhận xét câu trả lời của HS và lưu ý: Chia đôi một khổ giấy theo chiều dài sẽ được 2 tờ của khổ giấy nhỏ hơn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS đọc thông tin SGK, mô tả tiêu chuẩn về khổ giấy. - HS thảo luận nhóm, hoàn thành yêu cầu trong hộp Khám phá. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - GV hỗ trợ, quan sát. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận: - HS xung phong trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện: - GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	thuật theo TCVN 7285:2003 (ISO 5457 :1999). <i>Bảng 1.1. Các khổ giấy chính của bản vẽ kỹ thuật</i> <table> <tr> <th>Kí hiệu khổ giấy</th><th>Kích thước (mm)</th></tr> <tr> <td>A0</td><td>1 189 × 841</td></tr> <tr> <td>A1</td><td>841 × 594</td></tr> <tr> <td>A2</td><td>594 × 420</td></tr> <tr> <td>A3</td><td>420 × 297</td></tr> <tr> <td>A4</td><td>297 × 210</td></tr> </table> - <i>Trả lời câu hỏi Khám phá:</i> Chiều rộng của khổ giấy lớn hơn là chiều dài của khổ giấy nhỏ hơn.	Kí hiệu khổ giấy	Kích thước (mm)	A0	1 189 × 841	A1	841 × 594	A2	594 × 420	A3	420 × 297	A4	297 × 210
Kí hiệu khổ giấy	Kích thước (mm)												
A0	1 189 × 841												
A1	841 × 594												
A2	594 × 420												
A3	420 × 297												
A4	297 × 210												

Hoạt động 3: Tìm hiểu tiêu chuẩn về tỉ lệ (tiết 2)

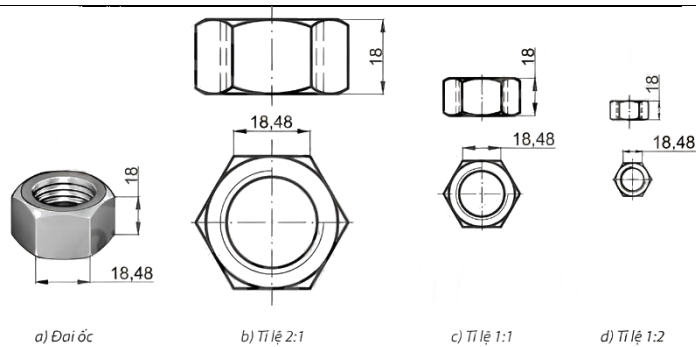
a) Mục tiêu: HS mô tả được tiêu chuẩn về tỉ lệ dùng trên bản vẽ kỹ thuật.

b) Nội dung: HS đọc nội dung mục 2.2, trả lời câu hỏi Khám phá 4 SGK trang 7.

c) Sản phẩm: Ghi chép của HS về tiêu chuẩn tỉ lệ của bản vẽ kỹ thuật.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho HS xem Hình 1.3, tổ chức cho HS làm việc cặp đôi để thực hiện yêu cầu trong hộp Khám phá 4 SGK trang 7: <i>Hãy nhận xét các kích thước đo được trên hình biểu diễn ở mỗi trường hợp so với kích thước tương ứng của đại ốc.</i>	2.2. Tỉ lệ - <i>Trả lời câu hỏi Khám phá:</i> + Kích thước đo được trên hình biểu diễn ở Hình b gấp đôi so với kích thước tương ứng của đại ốc. + Kích thước đo được trên hình biểu diễn ở Hình c bằng với kích thước thực của đại ốc. + Kích thước đo được trên hình



Hình 1.3. Đai ốc và tỉ lệ hình biểu diễn của đai ốc trên bản vẽ

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi:

- + *Tỉ lệ của bản vẽ kĩ thuật là gì?*
- + *Mô tả tiêu chuẩn về tỉ lệ của bản vẽ kĩ thuật.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành yêu cầu trong hộp Khám phá.
- HS đọc thông tin SGK, mô tả tiêu chuẩn về tỉ lệ của bản vẽ kĩ thuật.
- GV hỗ trợ, quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS xung phong trả lời câu hỏi.
- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.
- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.

biểu diễn ở Hình d bằng một nửa kích thước thực của đai ốc.

- *Khái niệm:* Tỉ lệ là tỉ số giữa kích thước đo được trên hình biểu diễn của vật thể và kích thước thực tương ứng trên vật thể đó.

- *Tiêu chuẩn về tỉ lệ của bản vẽ kĩ thuật:* Tỉ lệ dùng trên các bản vẽ kĩ thuật theo TCVN 7286:2003 (ISO 5455:1979) như sau:

- + Tỉ lệ thu nhỏ: 1:2; 1:5; 1:10;...
- + Tỉ lệ nguyên hình: 1:1.
- + Tỉ lệ phóng to: 2:1; 5:1; 10:1;...

Hoạt động 4: Tìm hiểu tiêu chuẩn về đường nét

a) Mục tiêu: HS mô tả được tiêu chuẩn về đường nét dùng trên bản vẽ kĩ thuật.

b) Nội dung: HS tìm hiểu nội dung mục 2.3, trả lời câu hỏi Khám phá 5 SGK trang 8.

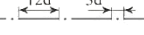
c) Sản phẩm: Ghi chép của HS về tiêu chuẩn đường nét của bản vẽ kĩ thuật.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho HS quan sát Bảng 1.2, tổ chức cho HS làm việc cặp đôi để thực hiện yêu cầu trong hộp	2.3. Đường nét - <i>Trả lời câu hỏi Khám phá:</i> Nét liền đậm được chọn làm cơ sở để

Khám phá 5 SGK trang 8: *Đọc Bảng 1.2 và cho biết loại nét vẽ được chọn làm cơ sở để xác định chiều rộng các loại nét vẽ còn lại trên bản vẽ.*

Bảng 1.2. Một số loại nét vẽ cơ bản

Tên gọi	Hình dạng nét vẽ	Chiều rộng (mm)	Biểu thị
Nét liền đậm		d	Đường bao thấy, cạnh thấy.
Nét liền mảnh		$\frac{d}{2}$	Đường kích thước, đường gióng kích thước,...
Nét đứt mảnh		$\frac{d}{2}$	Đường bao khuất, cạnh khuất.
Nét gạch chấm mảnh		$\frac{d}{2}$	Đường tâm, đường trục đối xứng.

- GV tiếp tục yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ:

+ *Tìm hiểu, phân tích về chiều rộng của nét liền đậm và chiều rộng của các nét vẽ khác trên cùng một bản vẽ.*

+ *Tìm hiểu việc áp dụng các nét vẽ trên bản vẽ kỹ thuật.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành yêu cầu trong hộp Khám phá.
- HS đọc thông tin SGK, thực hiện các nhiệm vụ do GV yêu cầu.
- GV hỗ trợ, quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS xung phong trả lời câu hỏi.
- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.
- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.

xác định chiều rộng các nét vẽ còn lại trên bản vẽ.

- Trên bản vẽ, chiều rộng (d) của nét liền đậm thường được chọn là 0,5 mm và chiều rộng các nét vẽ còn lại lấy bằng $\frac{d}{2}$ (0,25 mm).

- Việc áp dụng các nét vẽ trên bản vẽ kỹ thuật:

+ Nét liền đậm: dùng khi biểu thị đường bao thấy, cạnh thấy.

+ Nét liền mảnh: dùng khi biểu thị đường kích thước, đường gióng kích thước...

+ Nét đứt mảnh: dùng khi biểu thị đường bao khuất, cạnh khuất.

+ Nét gạch chấm mảnh: dùng khi biểu thị đường tâm, đường trục đối xứng.

Hoạt động 5: Tìm hiểu tiêu chuẩn về ghi kích thước

a) **Mục tiêu:** HS mô tả được tiêu chuẩn ghi kích thước dùng trên bản vẽ kỹ thuật.

b) **Nội dung:** HS tìm hiểu nội dung mục 2.4, trả lời câu hỏi Khám phá 6, 7 SGK tr.8.

c) **Sản phẩm:** Ghi chép của HS về tiêu chuẩn ghi kích thước trên bản vẽ kỹ thuật.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho HS xem Hình 1.4, tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu trong hộp Khám phá 6, 7 SGK trang 8: + Dựa vào Hình 1.4, hãy cho biết mối quan hệ giữa đường giống kích thước và đường kích thước. + Đường kính của đường tròn được ghi kích thước như thế nào? Hình 1.4. Ghi kích thước trên bản vẽ - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trình bày tiêu chuẩn ghi kích thước trên bản vẽ kỹ thuật. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành các yêu cầu trong hộp Khám phá. - HS đọc thông tin SGK, thực hiện nhiệm vụ do GV yêu cầu. - GV hỗ trợ, quan sát. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận: - HS xung phong trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện: - GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.	2.4. Ghi kích thước - Trả lời câu hỏi Khám phá: + Đường giống kích thước và đường kích thước vuông góc với nhau. + Đường kính của đường tròn được ghi kí hiệu Ø trước con số kích thước đường kính. - Tiêu chuẩn ghi kích thước trên bản vẽ kỹ thuật: + Đường kích thước: vẽ song song với phần tử được ghi kích thước, đầu đường kích thước có vẽ mũi tên. + Đường giống kích thước: thường kẻ vuông góc với đường kích thước và vượt quá đường kích thước khoảng $2 \div 4$ mm. + Chữ số kích thước: được ghi trên đường kích thước, chỉ trị số kích thước thực, không phụ thuộc vào tỉ lệ bản vẽ. + Ghi kí hiệu Ø trước con số kích thước đường kính của đường tròn; ghi kí hiệu R trước con số bán kính của cung tròn.

- GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
--------------------------------------	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: HS củng cố, khắc sâu kiến thức về tiêu chuẩn của khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước ở bản vẽ kỹ thuật.

b) Nội dung: HS làm bài tập trắc nghiệm và bài tập phần Luyện tập trong SGK.

c) Sản phẩm học tập: Đáp án các câu trắc nghiệm, bài luyện tập trong SGK.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS:

+ *Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu kỹ thuật trình bày các thông tin kỹ thuật của sản phẩm.*

+ *Bản vẽ kỹ thuật được vẽ theo các tiêu chuẩn như sau:*

- *Khổ giấy: A0, A1, A2, A3, A4.*
- *Tỉ lệ của bản vẽ: tỉ lệ thu nhỏ, tỉ lệ nguyên hình, tỉ lệ phóng to.*
- *Đường nét: nét liền đậm, nét liền mảnh, nét đứt mảnh, nét gạch chấm mảnh.*
- *Ghi kích thước: đường kích thước, đường gióng kích thước, chữ số kích thước.*

- GV cho HS chơi trò chơi trắc nghiệm:

Câu 1: *Khổ giấy A4 có kích thước bằng bao nhiêu?*

A. 841×594 B. 594×420 C. 420×297 D. 297×210

Câu 2: *Đường bao thấy, cạnh thấy được vẽ bằng nét gì?*

A. *Nét liền đậm* B. *Nét liền mảnh*
C. *Nét đứt mảnh* D. *Nét gạch dài - chấm - mảnh*

Câu 3: *Đường bao khuất, cạnh khuất được vẽ bằng nét gì?*

A. *Nét liền đậm* B. *Nét liền mảnh*
C. *Nét đứt mảnh* D. *Nét gạch dài - chấm - mảnh*

Câu 4: *Tỉ lệ phóng to là*

A. $1 : 1\,000$ B. $10 : 1$ C. $1 : 1$ D. $1 : 5$

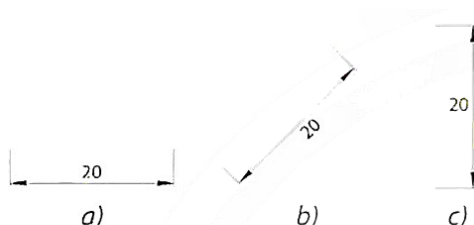
Câu 5: *Đường gióng kích thước được vẽ như thế nào?*

- A. *Vẽ đi qua tâm.*
B. *Vẽ song song với độ dài cần ghi.*
C. *Vẽ vuông góc với độ dài cần ghi kích thước.*
D. *Vẽ bằng nét liền mảnh và có mũi tên ở hai đầu.*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm các bài Luyện tập 1 - 5 SGK trang 9:

Bài 1: *Vì sao phải quy định các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật?*

Bài 4: Cách ghi chữ số kích thước ở trường hợp nào trong Hình 1.5 là đúng? Vì sao?



Bài 5: Kể tên và nêu ý nghĩa các loại nét vẽ trên Hình 1.6.



Hình 1.6. Ứng dụng một số loại nét vẽ

- HS thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.
- GV theo dõi, gợi ý, đánh giá bài thực hành của HS.

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.
- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các nhóm tốt, nhanh và chính xác.

Đáp án trắc nghiệm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	A	C	B	C

10

Bài 1: Bản vẽ kỹ thuật là phương tiện thông tin dùng trong các lĩnh vực kỹ thuật và đã trở thành “ngôn ngữ” chung dùng trong kỹ thuật. Vì vậy, nó phải được xây dựng theo các quy tắc thống nhất được quy định trong các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật

Bài 2: Chia đôi một khổ giấy theo chiều dài sẽ được 2 tờ của khổ giấy nhỏ hơn.

Bài 3: Chiều dài 30 mm, chiều rộng 20 mm và chiều cao 25 mm.

Bài 4: Trường hợp 1.5a ghi kích thước đúng vì chữ số kích thước nằm trên đường kích thước, song song và cùng phương với đường kích thước.

Bài 5: Các loại nét vẽ được dùng trên Hình 1.6 là:

- Nét liền đậm: biểu thị đường bao thấy, cạnh thấy.
- Nét liền mảnh: biểu thị đường kích thước, đường gióng kích thước...
- Nét đứt mảnh: biểu thị đường bao khuất, cạnh khuất.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** HS củng cố và vận dụng kiến thức về tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật.

b) **Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng SGK trang 9.

c) **Sản phẩm dự kiến:** Đáp án bài tập vận dụng.

d) **Tổ chức hoạt động dạy học:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK trang 9:

Bài 1: Các bài thực hành yêu cầu vẽ trên khổ giấy A4, nhưng em chỉ có tờ giấy vẽ khổ A0. Em hãy chia tờ giấy khổ A0 thành các tờ giấy khổ A4 để vẽ các bài thực hành.

- GV gợi ý HS: Chia đôi một khổ giấy theo chiều dài sẽ được 2 tờ của khổ giấy nhỏ hơn.

Bài 2: Hãy sưu tầm một bản vẽ kỹ thuật, nêu các thông tin và các tiêu chuẩn mà người thiết kế áp dụng để vẽ bản vẽ đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS về nhà hoàn thành bài tập vận dụng.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- HS trình bày kết quả vào tiết học tiếp theo.
- HS khác quan sát, nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới **Bài 2 - Hình chiếu vuông góc**

IV. RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

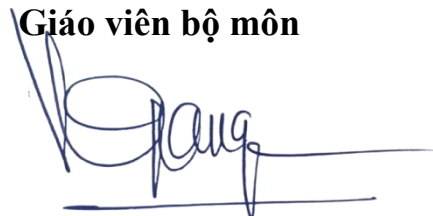
.....

.....

.....

Duyệt của tổ trưởng

Giáo viên bộ môn



Huỳnh Hoàng Giang